

**CÔNG TY CỔ PHẦN VEEV VIỆT NAM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN VEEV VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VEEV VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VEEV VIETNAM JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108940263

**3. Ngày thành lập:** 11/10/2019

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Tầng 5, Tháp C, số 219, đường Trung Kính, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                       | Mã ngành    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Cổng thông tin<br>Chi tiết: Dịch vụ thương mại điện tử (thực hiện theo khoản 2 Điều 24 Nghị định 52/2013/NĐ-CP) | 6312(Chính) |
| 2.  | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan                                                              | 6311        |
| 3.  | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                             | 6202        |
| 4.  | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính                                 | 6209        |
| 5.  | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất                                               | 6820        |
| 6.  | Xây dựng nhà để ở                                                                                               | 4101        |
| 7.  | Xây dựng nhà không để ở                                                                                         | 4102        |

**6. Vốn điều lệ:** 2.330.000.000 VNĐ

tương đương 100.000 USD - Một trăm nghìn đô la Mỹ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 233.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông                   | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                         | Loại cổ phần              | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|-------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | CÔNG TY CỔ PHẦN ASIA UNICORNS | 303, 3F, Tầng 15 (Software Venture Tower, Sangyeok-dong), 117, Dongbuk-ro, Buk-gu, thành phố Deagu, Hàn Quốc | Cổ phần phổ thông         | 209.700    | 2.097.000.000         | 90,000    | 657-88-00594                                                                                |         |
|     |                               |                                                                                                              | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                               |                                                                                                              | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                               |                                                                                                              | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                               |                                                                                                              | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                               |                                                                                                              | Tổng số                   | 209.700    | 2.097.000.000         | 90,000    |                                                                                             |         |
|     |                               |                                                                                                              |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | HAN JEONG TEAK                | 45, Soraebi-ro 13beonan-gil, Hwado-eup, Namyangju-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc                                  | Cổ phần phổ thông         | 2.330      | 23.300.000            | 1,000     | M45702328                                                                                   |         |
|     |                               |                                                                                                              | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                               |                                                                                                              | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                               |                                                                                                              | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                               |                                                                                                              | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                               |                                                                                                              | Tổng số                   | 2.330      | 23.300.000            | 1,000     |                                                                                             |         |
|     |                               |                                                                                                              |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |

|   |                 |                                                                                                                |                           |        |             |       |             |
|---|-----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------|-------------|-------|-------------|
| 3 | NGUYỄN HỮU BIỀN | Căn hộ số A-13008, Tầng 30, Nhà A1 CNĐT TP Xanh, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 20.970 | 209.700.000 | 9,000 | 04208600044 |
|   |                 |                                                                                                                | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0      | 0           | 0,000 |             |
|   |                 |                                                                                                                | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0      | 0           | 0,000 |             |
|   |                 |                                                                                                                | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0      | 0           | 0,000 |             |
|   |                 |                                                                                                                | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0      | 0           | 0,000 |             |
|   |                 |                                                                                                                | Tổng số                   | 20.970 | 209.700.000 | 9,000 |             |
|   |                 |                                                                                                                |                           |        |             |       |             |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông                   | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                                         | Loại cổ phần              | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | CÔNG TY CỔ PHẦN ASIA UNICORNS | 303, 3F, Tầng 15 (Software Venture Tower, Sangyeok-dong), 117, Dongbuk-ro, Buk-gu, thành phố Deagu, Hàn Quốc | Cổ phần phổ thông         | 209.700    | 2.097.000.000                                                           | 90,000    | 657-88-00594                                                                                                  |         |
|     |                               |                                                                                                              | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                                                                       | 0,000     |                                                                                                               |         |
|     |                               |                                                                                                              | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                                                                       | 0,000     |                                                                                                               |         |
|     |                               |                                                                                                              | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                                                                       | 0,000     |                                                                                                               |         |
|     |                               |                                                                                                              | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                                                                       | 0,000     |                                                                                                               |         |
|     |                               |                                                                                                              | Tổng số                   | 209.700    | 2.097.000.000                                                           | 90,000    |                                                                                                               |         |
|     |                               |                                                                                                              |                           |            |                                                                         |           |                                                                                                               |         |

|   |                   |                                                                                            |                                    |       |            |       |           |
|---|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|-------|------------|-------|-----------|
| 2 | HAN JEONG<br>TEAK | 45, Soraebi-ro<br>13beonan-gil,<br>Hwado-eup,<br>Namyangju-si,<br>Gyeonggi-do,<br>Hàn Quốc | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 2.330 | 23.300.000 | 1,000 | M45702328 |
|   |                   |                                                                                            | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0     | 0          | 0,000 |           |
|   |                   |                                                                                            | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0     | 0          | 0,000 |           |
|   |                   |                                                                                            | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0     | 0          | 0,000 |           |
|   |                   |                                                                                            | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0     | 0          | 0,000 |           |
|   |                   |                                                                                            | Tổng số                            | 2.330 | 23.300.000 | 1,000 |           |

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN HỮU BIÊN

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *16/10/1986*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *042086000444*

Ngày cấp: *15/10/2018*

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Căn hộ số A-13008, Tầng 30, Nhà A1 CNĐT TP Xanh, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Căn hộ số A-13008, Tầng 30, Nhà A1 CNĐT TP Xanh, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội